

Số: /BC-STP

Đắk Nông, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Theo yêu cầu tại Công văn số 482/STTTT-CNTT ngày 04/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị báo cáo sơ kết 03 năm triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp báo cáo với các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nhận thức số

Sở Tư pháp thường xuyên quán triệt, chỉ đạo công chức, viên chức thực hiện các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số của cấp trên (thông qua phần mềm iOffice). Quán triệt triển khai sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số: phần mềm phòng chống dịch Covid-19 (PC-Covid); phần mềm Bảo hiểm xã hội điện tử (VssID); sổ sức khỏe điện tử; Sổ định danh điện tử (VNeID).

Thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số trên Trang Thông tin điện tử, trang mạng xã hội:

- Trên Trang Thông tin điện tử: <http://stp.daknong.gov.vn/chuyen-doi-so/>: Từ tháng 11/2021 đến nay, đăng 42 tin/ bài trên chuyên trang Chuyển đổi số; đặt banner tuyên truyền về chuyển đổi số trên Trang TTĐT.

- Trên trang mạng xã hội: Zalo OA Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông.

2. Hạ tầng số

- Hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ ứng dụng CNTT:

STT	Nội dung	Khối hành chính	Khối sự nghiệp
1	Tổng số công chức, viên chức	29	23
2	Số lượng máy chủ	1	0
3	Số lượng máy tính để bàn	34	24
4	Số lượng máy tính xách tay	3	1

5	Tỷ lệ máy tính/ công chức, viên chức, người lao động	100%	100%
6	Có mạng LAN	Có	Có
7	Kết nối WAN	Có	Không
8	Kết nối Internet tốc độ cao	Có	Có
9	Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin		
	- Số máy tính được trang bị để lưu trữ, soạn thảo văn bản bí mật nhà nước	01	0
	- Tường lửa	Draytex	Không có
	- Lọc thư rác	Không có	Không có
	- Tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống virus	100%	100%

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II: Sở Tư pháp đã đăng ký sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng, thực hiện cài đặt, cấu hình giám sát mạng theo yêu cầu.

- Việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, bổ sung mua sắm máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT: Sở Tư pháp thường xuyên rà soát, sửa chữa, nâng cấp thiết bị mạng, máy tính đảm bảo phục vụ nhu cầu công việc (từ tháng 11/2021 đến nay, đã mua thay thế thiết bị cũ, hỏng hóc: 11 bộ máy tính bàn; 05 máy in; 01 máy photocopy; 02 máy scan; 01 modem; 04 switch).

- Hệ thống mạng LAN của Sở Tư pháp đã được cấu hình hỗ trợ ipV6.

3. Nhân lực số

- Số cán bộ chuyên trách về CNTT: **1** (Quyết định số 139/QĐ-STP ngày 17/10/2022 về việc bố trí, phân công nhiệm vụ đối với công chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên trách về an toàn thông tin mạng).

- Trình độ về CNTT của cán bộ chuyên trách: Cử nhân

- Số cán bộ được phân công kiêm nhiệm về CNTT của đơn vị: **0**

- Số lượng công chức, viên chức được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cơ bản: 09.

4. Hoạt động Chính quyền số

- Số lượng hồ sơ điện tử được lập trên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản của tỉnh (thực hiện theo Hướng dẫn số 41/HD-SNV của Sở Nội vụ về việc lập hồ sơ điện tử và nộp lưu hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành iOffice): Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 09/4/2021, Sở Tư pháp đã phát hành 8.280 văn bản trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành iOffice, các văn bản phát hành trên iOffice đều

được ký số theo quy định.

- Việc xây dựng các ứng dụng, phần mềm của đơn vị (Từ tháng 11/2021 đến nay): Sở Tư pháp đang triển khai xây dựng CSDL về Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

5. Kinh phí

Kinh phí chi cho chuyển đổi số:

- Năm 2022: chi thường xuyên: 225.000.000 (đ); gói thầu số hóa dữ liệu hộ tịch: 8.912.373.000 (đ).

- Năm 2023: chi thường xuyên: 209.500.000 (đ); gói thầu số hóa dữ liệu hộ tịch: 4.522.610.660 (đ).

6. Kết quả chuyển đổi số trong ngành Tư pháp

a) Về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

Sở Tư pháp thường xuyên quán triệt, đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trên không gian mạng: Từ tháng 11/2021 đến ngày 09/4/2024, Sở Tư pháp đăng **407 tin/bài** tuyên truyền trên Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật (<http://pbgdpl.daknong.gov.vn/>); quản lý, đăng 100% văn bản QPPL trên CSDL về văn bản pháp luật (<https://vbpl.vn/>).

b) Về triển khai các nhiệm vụ phục vụ xây dựng dữ liệu dân cư:

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 –2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 40/KH-STP ngày 09/5/2022 triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 15/KH-STP triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

Trong năm 2022, 2023, Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh, tổng số dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh cần số hóa: Khoảng 500.000 dữ liệu (số liệu được rà soát, thống kê, tổng hợp từ các huyện, thành phố; số liệu có thể tăng hoặc giảm trong quá trình thực hiện số hóa và quá trình rà soát, đối chiếu dữ liệu); tổng số dữ liệu đã được số hóa lên các công cụ số hóa: 513.200 dữ liệu (tổng số đã số hóa lên phần mềm số hóa và phần mềm 158 của Bộ Tư pháp); Tổng số dữ liệu đã chuyển CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc: 382.897 dữ liệu.

Việc số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh cơ bản đã hoàn thành, toàn bộ dữ liệu hộ tịch lịch sử lưu tại các Sở hộ tịch trên địa bàn tỉnh đều đã được tổng

hợp, rà soát, số hóa và cập nhật lên các phần mềm hỗ trợ. Hiện nay đang tiếp tục rà soát, phê duyệt và chuyển CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc đối với số dữ liệu còn lại. Tuy nhiên, hiện nay việc phê duyệt dữ liệu và chuyển CSDL hộ tịch còn gặp một số khó khăn do Hệ thống hộ tịch quá tải do các tỉnh thành cũng đang tập trung chuyển dữ liệu.

c) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp DVC trực tuyến đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (hiện cung cấp 101 TTHC trực tuyến toàn trình; 19 TTHC trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh).

- Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai cung cấp DVC trực tuyến đối với 06 thủ tục (*đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký khai tử; liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí; cấp Phiếu lý lịch tư pháp*), thực hiện đồng bộ với Cổng DVC Quốc gia và kết nối với các CSDL có liên quan (CSDL ngành Bảo hiểm, CSDL dân cư).

Đã triển khai cấp bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử điện tử phục vụ thực hiện liên thông TTHC Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện báo cáo thống kê trên môi trường điện tử:

Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện báo cáo thống kê của ngành Tư pháp trên môi trường điện tử (Phần mềm báo cáo thống kê của Bộ tư pháp: <https://thongke.moj.gov.vn/>), qua đó, 100% các đơn vị cấp huyện, cấp xã thực hiện báo cáo thống kê số liệu các lĩnh vực thuộc ngành Tư pháp trên phần mềm.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Khó khăn, vướng mắc

- Hiện nay, nhiều thiết bị CNTT của Sở Tư pháp đang sử dụng đã được đầu tư từ lâu (còn hơn 20 máy tính được mua từ 2008-2015), thường xuyên lỗi vặt trong quá trình sử dụng dẫn đến nhiều thời điểm chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu ứng dụng CNTT của Sở.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Quan tâm, bố trí kinh phí để Sở thực hiện nâng cấp, thay thế các thiết bị CNTT cũ, nhằm đảm bảo ứng dụng CNTT trong hoạt động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM 2025

- Tiếp tục rà soát, phê duyệt và chuyển CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc đối với số dữ liệu còn lại, góp phần xây dựng, hoàn thiện CSDL dân cư.

- Xây dựng, vận hành CSDL quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trên không gian mạng.

- Thực hiện cung cấp DVC trực tuyến đối với các TTHC đảm bảo điều kiện theo quy định.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- GD, các Phó GD Sở;
- Các phòng, TT thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Diêu